

Bản án số 88/2026/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Công, ông Nguyễn Quang Hùng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh, là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Trần Hồng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2026, tại tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 85/2026/TLST- HS ngày 31/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 25/5/1991 tại tỉnh Ninh Bình. CCCD số: 037091007478.

Nơi cư trú: thôn B, xã N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 6/2015, bị Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt “cảnh cáo” về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa; ngày 11/7/2017, bị Toà án nhân dân huyện Nho Quan (nay là TAND khu vực 3 - Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 14/7/2019, đã được xóa; ngày 29/12/2023, bị UBND thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “tàng trữ thuốc lá điếu nhập lậu số lượng dưới 50 bao”, chấp hành xong ngày 29/12/2023, đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2026, chuyển tạm giam từ ngày 17/6/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu T phần:

- Đại diện Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tại điểm cầu T phần: ông Đoàn Thanh Minh– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tại điểm cầu T phần: ông Trương Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu trung tâm:

Người làm chứng: các ông Bùi Tiến L, Nguyễn Tất T, Nguyễn Xuân T – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sử dụng ma túy đá, loại Methamphetamine từ năm 2014 đến nay. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/6/2026, T đi bộ một mình từ nhà ra khu vực đường quốc lộ 12B gần bến xe khách Nho Quan (thuộc thôn Bái, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình) rồi đi nhờ xe của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực vòng xuyên thuộc thôn Phong T (nay là thôn Hồng Phong), xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì T xuống xe rồi đi bộ qua cầu Lập Cập sang địa phận xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông (T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đang đứng ven đường quốc lộ 12B. T đi lại gần và hỏi “*Anh có ma túy đá không bán cho em 500.000 đồng*”, người đàn ông nói “*Có, đưa tiền đây*”. T lấy số tiền 500.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 đoạn ống nhựa màu trắng được dán kín 2 đầu, bên trong ống nhựa có chất tinh thể màu trắng. Xác định là ma túy đá nên T cầm trên tay phải và đi bộ về khu vực đường đê Năm Căn thuộc thôn Trại Lạo (nay là thôn Hồng Phong), xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến trước cửa quán tạp hoá Phương An thuộc địa phận thôn Trại Lạo (nay là thôn Hồng Phong) thì gặp Tổ công tác Công an xã Nho Quan đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Do sợ bị phát hiện nên T định bỏ chạy. Tổ công tác thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã giữ T lại và yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu hành vi cất giấu trái phép ma túy nên T chấp hành và giao nộp từ trên tay phải 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong ống nhựa đựng chất tinh thể màu trắng T vừa mua được cho Tổ tuần tra đồng thời khai nhận đây là ống ma túy đá của T cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong số ma túy có đặc điểm như trên theo quy định của pháp luật, sau đó đưa T cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã Nho Quan tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,1262 gam lấy mẫu giám định ký hiệu M; đồng thời tiến hành thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của T, ký hiệu M1 để gửi đi giám định về ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 3074/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1262 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 267, thuộc bảng danh mục IIB; Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.*” Hoàn lại đối tượng giám định gồm: *Mẫu ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1010 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.*

Tại bản Kết luận giám định số 3075/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định.*

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 267, thuộc bảng danh mục IIB; Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã T khẩn khai nhận hành vi nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS- KV3 ngày 30/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình để xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Khu vực 3- Ninh Bình thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/6/2026; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong theo quy định có ghi số: 3074/KL-KTHS, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1010 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 đoạn ống nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì ký hiệu B; bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ

30 phút ngày 10/6/2026, T đi nhờ xe của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ mua được của một người đàn ông không quen biết 01 đoạn ống nhựa màu trắng được dán kín 2 đầu, bên trong ống nhựa có chất tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Bị cáo xác định đó là ma túy đá nên T cầm trên tay phải và đi bộ về khu vực đường đê Năm Căn thuộc thôn Trại Lạo (nay là thôn Hồng Phong), xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến trước cửa quán tạp hoá Phương An thuộc địa phận thôn Trại Lạo (nay là thôn Hồng Phong) thì gặp Tổ công tác Công an xã Nho Quan nên bỏ chạy nhưng đã bị Tổ công tác giữ lại yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Nguyễn Văn T đã tự giác giao nộp 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong ống nhựa đựng chất tinh thể màu trắng cho Tổ công tác và khai nhận là ma túy đá, bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Như vậy, rõ ràng bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1262 gam là ma túy, loại Methamphetamine nhằm để sử dụng đúng như kết luận giám định và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...
c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã T niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuyh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã T khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội T khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bác ruột - ông Lê Văn Thự là liệt sỹ, có ông ngoại - ông Lê Văn Thừ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì thư dán kín “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong theo quy định có ghi số: 3074/KL-KTHS, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1010 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 đoạn ống nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì ký hiệu B là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T ngày 10/6/2026 (*theo lời khai của Nguyễn Văn T*) ở khu vực gần Lập Cập, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ. Do Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không có cơ sở để xác minh điều tra, vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Tại Kết luận giám định số 3075/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xác định: “*tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T*”. Nguyễn Văn T khai nhận trước thời điểm bị Công an xã Nho Quan bắt quả tang khoảng 01 tuần, T đã một mình sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, nhưng T không nhớ chính xác ngày giờ, địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân Nguyễn Văn T không trong diện đối tượng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện hoặc sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/6/2026.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong theo quy định có ghi số: 3074/KL-KTHS, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1010 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 đoạn ống nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì ký hiệu B. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Hữu Quốc